

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
**NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH-12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật các TCTD 2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Bản Việt tổ chức ngày 19/04/2024.,

**QUYẾT NGHỊ**

Ngày 19/04/2024, tại Hội trường khách sạn Mường Thanh Holiday Mũi Né - Số 54 Huỳnh Thúc Kháng, KP4, P. Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Bình Thuận, Việt Nam, Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (trên cơ sở vốn điều lệ **5.016.800 triệu đồng**). Đại hội đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo số 47/24/BVBank/BC-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc đánh giá công tác Hội đồng quản trị, kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của BVBank với tỷ lệ .....%.**

- Thông qua công tác tổ chức, triển khai nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2023;
- Thông qua các kết quả chỉ tiêu chung đã đạt được so với kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ;
- Thông qua kết quả công tác quản trị, giám sát điều hành, phê duyệt cấp tín dụng, quản trị nhân sự, kết quả xử lý nợ xấu và thực hiện các dự án lớn trọng điểm đã thực hiện trong năm 2023;
- Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023;

- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Thông qua các kết quả thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT.

**Điều 2. Thông qua Tờ trình số 48/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của BVBank với tỷ lệ.....%**

**1. Thông qua các giải pháp định hướng của HĐQT bao gồm:**

- Thúc đẩy tăng trưởng kết hợp việc giám sát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đẩy mạnh các khoản cho vay quy mô nhỏ và tín dụng tiêu dùng qua kênh ngân hàng số.
- Tiếp tục thúc đẩy việc xử lý nợ và kiểm soát nợ xấu theo hướng hiện đại hóa các giải pháp quản lý và thu hồi nợ để tăng năng suất.
- Tăng cường vai trò và phát triển các giải pháp phân tích tài chính và mô hình kinh doanh hiện đại trong công tác quản trị điều hành.
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh theo hướng thận trọng và cân đối; ưu tiên việc mở các chi nhánh mới, chỉ mở các phòng giao dịch tại các địa bàn thật cần thiết.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình theo hướng đẩy mạnh việc chuyên môn hóa một cách sâu rộng kết hợp công tác đào tạo để tăng cường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

**2. Thông qua định hướng kế hoạch tài chính năm 2024 của BVBank (\*):**

*ĐVT: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>KH 2024</b>	<b>2023</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
Tổng Tài sản	100.000	87.884	14%
Huy động khách hàng	74.086	67.162	10%
Dư nợ cấp tín dụng	65.937	57.768	14%(**)
Lợi nhuận trước thuế	200	72	179%
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,79%	
Phát triển mạng lưới (ĐVKD)	126	116	9%

(\*\*) Theo chấp thuận của NHNN

(\*) Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và hoạt động kinh doanh của BVBank.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành số 876A/24/BVBank/BC-TC ngày 27/03/2024 về báo cáo tổng quan hoạt động năm tài chính 2023 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2024 với tỷ lệ .....%.**

*a. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2023 và hoạt động kinh doanh năm 2023:*

*ĐVT: Tỷ đồng*

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2023	2022	2021	2020	2019	23/19
Tổng Tài sản	87.884	79.067	76.511	61.102	51.905	1,7
Huy động khách hàng	67.162	59.614	55.822	46.596	37.802	1,8
Dư nợ cấp tín dụng	57.768	50.859	46.409	40.121	34.474	1,7
Lợi nhuận trước thuế	72	456	311	201	158	0,5
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 11)	2,79%	2,41%	2,11%	2,29%	2,03%	
PTML (số lượng ĐVKD)	116	108	88	87	70	1,7

Chỉ tiêu	2023	KH2023	2022	23/KH	23/22
Tổng thu nhập hoạt động	1.755	1.820	1.917	96%	92%
Tổng Chi phí hoạt động	(1.407)	(1.410)	(1.237)	100%	114%
Lợi nhuận trước DPRR	348	410	680	85%	51%
Chi phí DPRR	(277)	(280)	(224)	99%	123%
Lợi nhuận trước thuế	72	130	456	55%	16%
CIR	80,2%	77,5%	64,5%		

*b. Thông qua Báo cáo hoạt động hỗ trợ kinh doanh trong năm 2023 của các Khối;*

*c. Thông qua kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành.*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo số 15/24/BVBank/BC-BKS ngày 28/03/2024 của Ban kiểm soát về Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2023 với tỷ lệ .....%;**

**Điều 5. Thông qua Tờ trình số 18/24/BVBank/TT-BKS ngày 28/03/2024 của Ban kiểm soát về mức thù lao, chi phí hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát năm 2024 với tỷ lệ .....%**

- Tổng mức thù lao, phụ cấp trong năm 2024 của BKS là: 2.7 tỷ đồng.
- Tổng ngân sách chi phí hoạt động trong năm 2024 của BKS là: 300 triệu đồng.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Ban kiểm soát quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Ban kiểm soát và chi phí hoạt động theo tổng ngân sách được ĐHĐCĐ năm 2024 phê duyệt.

**Điều 6. Thông qua Tờ trình số 17/24/BVBank/TT-BKS ngày 28/03/2024 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của BVBank với tỷ lệ.....%**

Theo đó, dựa trên danh sách Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của BVBank.

**Điều 7. Thông qua Tờ trình số 49/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán với tỷ lệ .....%**

**Điều 8. Thông qua Tờ trình số 50/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với tỷ lệ .....%**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023	71.605.258.498
2	Thuế TNDN phải nộp	15.037.656.745
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ	56.567.601.753
4	Trích lập các quỹ	8.485.140.263
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung VDL (5%)	2.828.380.088
	- BVB	2.772.137.713
	- AMC	56.242.375
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10%)	5.656.760.175
	- BVB	5.544.275.426
	- AMC	112.484.749
5	Lợi nhuận giữ lại năm 2023 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định	48.082.461.490

**Điều 9. Thông qua Tờ trình số 51/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT năm 2024 với tỷ lệ.....%**

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2024 của HĐQT: 09 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của HĐQT sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank.

**Điều 10. Thông qua Tờ trình số 52/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của BVBank với tỷ lệ .....**

**Điều 11. Thông qua Tờ trình số 53/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán với tỷ lệ.....%**

**Điều 12. Thông qua Tờ trình số 54/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng với tỷ lệ.....%**

- Thông qua Quy chế Nội bộ về quản trị ngân hàng BVBank, chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm theo Nghị Quyết này.
- Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

**Điều 13. Thông qua Tờ trình số 55/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với tỷ lệ.....%**

- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị BVBank, chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm theo Nghị Quyết này.
- Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

**Điều 14. Thông qua Tờ trình số 16/24/BVBank/TT-BKS ngày 28/03/2024 của BKS về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát với tỷ lệ.....%**

- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát BVBank, chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm theo Nghị Quyết này.
- Giao Ban kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

**Điều 15. Thông qua Tờ trình số 56/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ BVBank với tỷ lệ.....%**

**Điều 16. Thông qua Tờ trình số 57/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024 về các nội dung ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT với tỷ lệ.....%**

- Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm lãi ... nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác theo quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh;
- Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên

HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, Cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;

- Quyết định tham gia hỗ trợ, Phương án xử lý, tái cơ cấu (các) Quỹ tín dụng nhân dân trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án theo quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước để nâng cao uy tín, thương hiệu Ngân hàng trên thị trường tài chính.
- Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các Chứng khoán phát hành ra công chúng của Ngân hàng sau khi kết thúc các đợt phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.

#### **Điều 17. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT, BKS và Ban Điều hành BVBank có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

#### **Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/04/2024. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- NHNN, UBCKNN (để báo cáo);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**LÊ ANH TÀI**

**PHỤ LỤC 01: QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

(Đính kèm Tờ trình số 54/24/BVBank/TT-HĐQT ngày 28/03/2024)

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...  
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt,
- Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt bao gồm các nội dung sau:

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt (Ngân hàng) và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

**CHƯƠNG II**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng.
2. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

**Điều 3. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Ngân hàng công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:
  - (a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Ngân hàng niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
  - (b) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết.
  - (c) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; phiếu biểu quyết; dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
4. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:
  - (a) Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp.
  - (b) Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

Cách thức đăng ký họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Các trường hợp còn lại, thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
6. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
8. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một người hoặc Tổ thư ký làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản của Ngân hàng



và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Các nội dung Biên bản họp theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

9. Các vấn đề liên quan đến việc công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
2. Các vấn đề về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến.**

Các vấn đề liên quan đến trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết theo quy định Luật Doanh nghiệp và Quy chế Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

**CHƯƠNG III  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Mục 1.**

**Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Các vấn đề liên quan đến vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật.

**Mục 2.**

**Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp có quy định khác.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên

Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

**Điều 8. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 9. Cách thức bầu, giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu, giới thiệu ứng viên (đề cử, ứng cử) thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 12. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Mục 3.**

**Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

**Điều 13. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương mà hưởng thù lao công việc. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc và tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng.
2. Các vấn đề còn lại liên quan đến thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Mục 4.**

**Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

**Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến trình tự, tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Thời gian, địa điểm họp;
  - (c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - (d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - (e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - (g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - (h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (h) khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Các vấn đề còn lại liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Mục 5.**

**Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị**

**Điều 16. Các ủy ban, tiểu ban, bộ phận giúp việc thuộc Hội đồng quản trị.**

Các vấn đề liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các ủy ban, tiểu ban, Văn phòng Hội đồng quản trị và bộ phận giúp việc khác thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng có liên quan.

**Mục 6.**

**Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Ngân hàng**

**Điều 17. Người phụ trách quản trị Ngân hàng**

Các vấn đề liên quan đến Người phụ trách quản trị Ngân hàng, bao gồm tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG IV  
BAN KIỂM SOÁT**

**Mục 1.**

**Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

**Điều 18. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Các vấn đề liên quan đến vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật.

**Mục 2.**

**Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

**Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều này và quy định pháp luật liên quan, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp Điều lệ hoặc pháp luật có quy định khác.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng.
4. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
5. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

Các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 21. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

Các vấn đề liên quan đến đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 22. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát**

Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Các vấn đề liên quan đến các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 25. Thù lao, thưởng và lợi ích khác**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Các vấn đề còn lại liên quan đến thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG V  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 26. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Các vấn đề liên quan đến vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 27. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc.
2. Các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 28. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc**

Các vấn đề liên quan đến việc bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 29. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc**

1. Thông tin về tiền lương của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo tài chính thường niên của Ngân hàng.
2. Các vấn đề liên quan đến tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG VI  
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Điều 30. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội

đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
3. Các vấn đề còn lại liên quan đến thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 31. Thông báo quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Các vấn đề liên quan đến việc thông báo quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 32. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 33. Báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
2. Các vấn đề liên quan đến việc cung cấp thông tin và cách thức thông báo thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 34. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Ngân hàng.
2. Tuân thủ Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

**Điều 35. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác**

1. Khen thưởng:
  - (a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những Người điều hành Ngân hàng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản trị ngân hàng, bảo đảm Ngân hàng phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả là cơ sở để được xem xét, khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân.
  - (b) Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể hoặc cá nhân được xác định trên cơ sở tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác hàng năm của Hội đồng quản

trị, Ban kiểm soát và những Người điều hành Ngân hàng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp mức khen thưởng vượt tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích liên quan khác đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Kỷ luật:
  - (a) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những Người điều hành Ngân hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Ngân hàng và các quy định khác có liên quan của Ngân hàng, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng.
  - (b) Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định, Điều lệ của Ngân hàng.

## **CHƯƠNG VII** **HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **Điều 36. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Bản Việt bao gồm 07 (bảy) chương, 36 (ba mươi sáu) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.
2. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
3. Điều khoản chuyển tiếp:
  - (a) Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Luật Các TCTD được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm;
  - (b) Hội đồng quản trị Ngân hàng được bầu trước ngày Luật Các TCTD có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 69 của Luật Các TCTD được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị;
  - (c) Đến ngày Luật Các TCTD có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Các TCTD được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.
4. Điều khoản ưu tiên áp dụng:
  - (a) Trong trường hợp có những nội dung được quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ thì ưu tiên áp dụng theo Điều lệ.
  - (b) Trường hợp có những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng.
  - (c) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của

Ngân hàng chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**